

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 17/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đăk Nông; Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các nội dung thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc

Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới Giấy phép lái xe	1.002835	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đổi với người dự sát hạch lái xe lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ do người học lái xe nộp: + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đổi với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đổi với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đổi với người nước ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định. - Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp: + Hồ sơ của người học lái xe; + Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đổi với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; 	<p>1.Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người học lái xe nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe. - Người học lái xe lần đầu; học lái xe nâng hạng; người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 nộp hồ sơ tại cơ sở đào tạo lái xe; - Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 135.000 đ/lần. - Phí sát hạch lái xe: + Đổi với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 60.000đ/lần; sát hạch thực hành: 70.000đ/lần. + Đổi với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000đ/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 80.000 đ/lần; sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đ/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

		<p>+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.</p> <p>* Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp: + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định. + Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật; + Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E 	<p>Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>- Căn cứ quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.</p> <p>- Người đạt kết quả kỳ sát hạch được cấp giấy phép lái xe đúng hạng đã trúng tuyển; đối với trường hợp nâng hạng hoặc cấp lại do quá thời hạn sử dụng phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe khi đến nhận giấy phép lái xe.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</p>	<p>vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	---	--	--

		<p>(xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe; + Chứng chỉ đào tạo nâng hạng; + Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng. * Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm: - Hồ sơ do người học lái xe nộp: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định. 		
--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định; giấy xác nhận có giá trị 01 năm kể từ ngày ký xác nhận; cá nhân ký tên hoặc điền chi vào giấy xác nhận.” - Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp: + Hồ sơ của người học lái xe; + Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 		
2	Cấp lại giấy phép lái xe	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng: + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. - Cấp lại Giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau: + Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 135.000 đ/lần. - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 60.000đ/lần; sát hạch thực hành: 70.000đ/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000đ/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng:

		<p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:</p> <p>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>+ Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);</p> <p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;</p> <p>+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đổi với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý:</p> <p>+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân</p>	<p>+ Giấy phép lái xe bị mất.</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>- Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; xác minh Giấy phép lái xe (nếu Giấy phép lái xe không do cơ quan đó cấp); xét cấp lại Giấy phép lái xe hoặc yêu cầu sát hạch lại theo quy định để cấp lại Giấy phép lái xe.</p> <p>(Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình các bản chính hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).</p> <p>2.Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì được cấp lại giấy phép lái xe.</p>	<p>80.000 đ/lần; sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đ/lần..</p>	<p>phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và</p>
--	--	---	--	---	--

		<p>hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</p> <p>+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</p> <p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</p> <p>+ Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có),</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch</p>		<p>sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
3	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	1.002804	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu;</p> <p>- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn ký trả lên hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 6 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.</p> <p>- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.</p> <p>- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe đến Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>- Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông</p>	<p>Lệ phí 135.000 đ/lần.</p> <p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy</p>

		<p>minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>vận tải Đăk Nông tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh. <p>(Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đổi chiếu, trừ các bản chính đã gửi).</p> <p>2. Thời gian giải quyết: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
--	--	--	--	---



				sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
4	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	1.002801	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995: + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. + Hồ sơ gốc (nếu có); - Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995: + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp đến Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>- Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe do ngành công an cấp; trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có Giấy phép lái xe.</p> <p>- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có</p> <p>Lệ phí 135.000 đ/lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp,

		<p>hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an hoặc Sở Giao thông vận tải quản lý giấy phép lái xe xác minh.</p> <p>(Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
5	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	1.002809	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC: Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi</p>	<p>Lệ phí 135.000 đ/lần.</p> <p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông</p>

		<p>+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; <p>+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Giấy phép lái xe đến Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đắk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</p> <p>+ Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi giấy phép lái xe bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET - Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, người có giấy phép lái xe bị hỏng, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng được xét đổi giấy phép lái xe; - Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khỏe theo quy định, được xét đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống; - Năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép 	<p>vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày
--	--	--	---	--

			<p>lái xe có sai lệch với giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân thì được đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; xác minh giấy phép lái xe (nếu Giấy phép lái xe xin đổi không do Sở Giao thông vận tải Đăk Nông cấp), cấp đổi Giấy phép lái xe và cắt góc Giấy phép lái xe cũ.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. Thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
6	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	1.002796	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <p>Người có Giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe đến Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải Đăk Nông thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03,</p>	<p>Lệ phí 135.000 đ/lần</p> <p>- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa</p>

		<p>pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Bản sao hộ chiếu (phàn số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông</p> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, cấp đổi Giấy phép lái xe và trả hồ sơ đổi Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe. - Trường hợp phát hiện có nghi vấn về hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh. <p>(Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đổi chiếu, trừ các bản chính đã gửi).</p>	<p>đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe</p>
--	--	---	---	--

				2. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
7	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	1.002793	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; - Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam; - 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam đến Sở Giao thông vận tải. <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <p>Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, đổi Giấy phép lái xe, giao Giấy phép lái xe mới cho người đổi, trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh.</p>	Lệ phí 135.000 đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT

			<p>(Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và
--	--	--	--	---

					lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
8	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	2.001002	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu - Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái xe quốc tế đến Sở Giao thông vận tải thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. <p>b) Giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định thì hướng dẫn thực hiện ngay khi tiếp nhận; + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thi phải trả lời và nêu rõ lý do. 	<p>Lệ phí 135.000 đ/lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các

			2. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
9	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	1.002300	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu; + Bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái xe quốc tế đến Sở Giao thông vận tải thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính tinh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy 	Lệ phí 135.000 đ/lần. <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT

			<p>định thì hướng dẫn thực hiện ngay khi tiếp nhận;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế, Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp Giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do. <p>2. Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>		<p>ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
10	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền đã nộp	1.010264	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên: + Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC. 	<p>1.Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đăk Nông, địa chỉ: Số 98, Đường 23/03, P. Nghĩa Đức, Tp. Gia 	<p>Không có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Giao thông vận tải.

		<p>+ Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao).</p> <p>- Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ.</p> <p>+ Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.</p> <p>+ Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.</p> <p>+ Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị).</p> <p>b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</p> <p>Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp sau đây đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai. - Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe. - Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên. 	<p>Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>- Trường hợp xe dùng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên:</p> <p>+ Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.</p> <p>- Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Giao thông vận tải thông báo cho</p>	<p>- Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12/08/2021 của Bộ Tài chính.</p>
--	--	---	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên. - Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng). - Xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên. - Xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên. <p>c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <p>Thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở Giao thông vận tải xác nhận.</p>	
--	--	--	---	--



11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	1.002030	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe 	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tinh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p> <p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tinh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt</p>	<p>- Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
----	--	----------	--	---	--	--

		<p>máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p>	<p>động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên</p>	
--	--	--	--	--

		<p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; • Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; • Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản</p>	<p>bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo</p>	
--	--	---	--	--

			<p>với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>		
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2.000872	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; - Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; 	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn).</p>	<p>- Lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng (Cấp mới kèm theo biển số): 200.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>-Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>-Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính</p>	

		<p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng</p>	<p>Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản</p>	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	--	---

		<p>nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; • Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; 	<p>và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không</p>	
--	--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> • Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). - Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản, trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>	
13	Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001896	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp; + Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với 	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải</p>	<p>- Lệ phí đổi đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>- Lệ phí đổi biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>-Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>-Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng</p>

		<p>trường hợp xe máy chuyên dùng cài tạo;</p> <p>+ Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đổi với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>+ Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>tạo: Trung tâm hành chính công nhận hồ sơ đồng thời phối hợp với Sở GTVT thống nhất với tổ chức, cá nhân ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng. Viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời hạn kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn); Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết để kiểm tra (thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p>	<p>phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
--	--	--	---	---

			<p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công;+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc Sở GTVT thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp; trong thời gian không quá 14 ngày làm việc Sở GTVT cấp đổi biển số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biển số hỏng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.</p>	
--	--	--	--	--

- Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo:

Sở GTVT tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng:

Trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong biên bản đạt yêu cầu thì Sở GTVT tiến hành in giấy chứng nhận, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công.

Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì Sở GTVT không cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và thông báo bằng văn bản,

			<p>trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký (thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu, không thay đổi chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký bị hỏng); không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi biển số bị hỏng; trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>	
--	--	--	---	--

14	<p>Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất</p>	2.000847	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; + Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu quy định (đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ,</p>	<p>- Lệ phí cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p> <p>- Lệ phí cấp lại biển số xe máy chuyên dùng: 150.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
----	--	----------	--	---	--	--

			<p>Sở GTVT đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 15 ngày.</p> <p>Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng, Sở GTVT thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho Trung tâm hành chính công. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.</p> <p>Bước 4: Sau khi nhận được kết quả từ Sở GTVT, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ) Trung tâm hành chính công có trách nhiệm thông báo kết quả cho cá nhân.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.</p>	
--	--	--	---	--

15	<p>Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng</p>	1.001919	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định; - Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực): <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, gồm một trong những giấy tờ sau (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); 	<p>- Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh Đăk Nông, Địa chỉ: Số 98, đường 23/03, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở GTVT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm hành chính công, Sở GTVT có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. <p>Bước 3: Sở GTVT thực hiện cấp đăng ký tạm thời theo quy định,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời xe máy chuyên dùng: 70.000 đồng/lần/phương tiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 quy định mức thu, chế độ thi, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
----	---	----------	--	--	---	---